

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/HS-ST

Ngày: 13/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

Bà Nguyễn Thị Tĩnh T

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Nguyệt Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa Bà Phạm Thị Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2022/HSST ngày 23 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/HSST-QĐ ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

Đặng Văn L - sinh năm 1995 tại: Quảng Ngãi; Giới tính: Nam; Thường trú: tổ S, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đặng Văn T1 và bà Trần Thị Mỹ H; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Ngày 03/11/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp.Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 165/2020/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/5/2021; Tiền sự: Ngày 11/8/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 15 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 16/9/2018; Ngày 23/11/2018 bị Tòa án nhân dân Quận 12, Tp.Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chấp hành xong ngày 28/02/2020. Bị cáo bị bắt ngày 31/7/2021, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hóc Môn; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Thị Thanh T – sinh năm 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nữ; Thường trú: ấp H1, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Văn D và bà Hồ Thị L; Bị cáo có một con sinh năm 2018; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2021, đến ngày 27/10/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác:

Bị hại: Ông Phan Bá Q (có mặt)

Địa chỉ: D ấp M, xã T, huyện H, Tp.Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn D (có mặt)

Địa chỉ: ấp H1, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn L, Nguyễn Thị Thanh T đều nghiện ma túy và sống chung như vợ chồng tại khách sạn Tây Sơn, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn. Do cần tiền tiêu xài và không có nghề nghiệp ổn định nên L nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 27/07/2021, L nói T điều khiển xe máy chở đi đến nhà người thân để xin tiền vì L không biết chạy xe. T điều khiển xe máy biển số 53Y2-7879 chở L đến khu vực ấp Mỹ Hòa 1, xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn, L kêu T bỏ L xuống để vào nhà người thân và kêu T về khách sạn nghỉ. L đi lòng vòng tìm tài sản để trộm, khi đến trước nhà số D ấp M, xã T, huyện H do ông Phan Bá Q làm chủ (ông Q đến ở nhà con ở Thành phố Thủ Đức chơi, sau đó vì thành phố Hồ Chí Minh thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch bệnh covid-19 nên không thể về nhà), thấy nhà khóa cửa ngoài nên biết rằng trong nhà không có người. Quan sát thấy bên hông căn nhà có hàng rào sắt đã bị mục nên L dùng tay kéo mạnh để thanh sắt bung ra và leo vào trong. L dùng mỏ lết dài khoảng 30cm đã chuẩn bị sẵn để nạy bẻ ổ khóa cửa chính làm văng khoen cửa ra và đột nhập vào trong lục lọi trộm cắp tài sản. Thấy một tủ sắt tại phòng ngủ trên gác, bên trong có 01 áo vest, trong túi áo vest có một bóp da màu nâu có 04 xấp tiền loại 500.000đồng và một bóp màu xanh có một chiếc nhẫn vàng trơn nên L lấy trộm rồi tẩu thoát. L gọi cho T đến rước về khách sạn Tây Sơn. Tại khách sạn Tây Sơn, L lấy vàng và tiền ra đếm thì biết số tiền trộm được là 40.000.000đồng, T nhìn thấy nên hỏi thì L nói với T đây là tài sản L trộm cắp được. L nói với T là tìm nơi bán vàng để lấy tiền. T nói ở thành phố Hồ Chí Minh đang giãn cách nên chắc tiệm vàng không mở cửa và bán ở gần thì sẽ bị phát hiện, bắt giữ nên T kêu về Long An chỗ nhà T bán. T và L thống nhất với nhau và T điều khiển xe máy biển số 53Y2-7879 chở L về nhà tại địa chỉ: ấp H1, xã H, huyện Đ, tỉnh Long An. Đến trưa cùng ngày, T điều khiển xe gắn máy biển số 53Y2- 7879 chở L đến tiệm vàng K ở số A Ô 3, Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An để bán vàng, T đứng ngoài chờ, L vào bên trong bán cho ông Nguyễn Việt H chủ tiệm vàng chiếc nhẫn vàng 24k trọng lượng 03 chỉ với giá 14.400.000đồng. Số tiền bán vàng, L cho T mua sữa cho con riêng của T và mua một số đồ dùng cá nhân, còn lại 12.300.000đồng. Riêng số tiền 40.000.000đồng L tiêu xài hết.

Sau khi phát hiện bị mất trộm tài sản, ông Q trình báo đến Công an xã Trung Chánh, huyện Hóc Môn.

Ngày 31/7/2021, Cơ quan điều tra triệu tập Đặng Văn L và Nguyễn Thị Thanh T đến làm việc. L, T khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu. L có người bác tên Đặng Văn D1, hiện đang cư ngụ tại F ấp M, xã T, huyện H. L thường xuyên đến nhà ông D1 xin tiền và ăn cơm nhưng không ở lại. Ngày 27/7/2021, T không biết và không tham gia với L trộm cắp tài sản. Lời khai của L và T phù hợp với nhau, phù hợp với hiện trường, hình ảnh trích xuất từ camera, phù hợp với lời khai của bị hại.

Tại kết luận định giá tài sản số 128/KL-HĐĐGTS ngày 12/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Hóc Môn kết luận: 01 nhẫn vàng trơn 24K trọng lượng 03 chỉ có giá 15.180.000đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 12.300.000đồng tiền Việt Nam; 01 cái bóp màu nâu có chữ “Chanel”; 01 cái bóp màu xanh có chữ “Mr. Vui”, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Bá Quê;

- 01 nón kết màu trắng, 01 áo khoác màu đen, 01 áo sơ mi dài tay chấm bi, 01 quần Jean dài là trang phục Đặng Văn L;

- 02 điện thoại di động gồm hiệu Sony màu trắng thu giữ của Đặng Văn L và hiệu HuaWei màu đen thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T.

- Xe máy hiệu Wangguan màu xanh biển số 53Y2-7879, số khung: 1003388-XCHL04X, số máy: 99073003-FMH2. Kết quả xác minh do ông Đặng Minh H đứng tên chủ sở hữu. Năm 2015, ông H cầm xe tại tiệm cầm đồ ở Bình Dương, đến thời hạn không chuộc nên cửa hàng đã thanh lý. Ông Nguyễn Văn D là cha ruột của Nguyễn Thị Thanh T mua lại xe máy tại cửa hàng xe cũ ở Hóc Môn để làm phương tiện đi làm. Khi mua cửa hàng chỉ đưa giấy tờ xe chứ không có giấy tờ mua bán và cũng chưa làm thủ tục sang tên. Ông D cho T mượn xe, không biết T sử dụng xe để chở L đi phạm tội.

Riêng chiếc nhẫn vàng, sau khi mua của Đặng Văn L, ông Nguyễn Việt H đã nấu chảy để chế tạo trang sức nên không thu giữ được.

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 02/12/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn để xét xử bị cáo Đặng Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự) do Đặng Văn L lợi dụng việc bị hại là ông Phan Bá Q vắng nhà do phải thực hiện các biện pháp theo quy định phòng chống dịch bệnh Covid-19 đã lén lút chiếm đoạt tài sản; xét xử bị cáo Nguyễn Thị Thanh T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi của các bị cáo đối với người bị hại và đối với xã hội đồng thời nêu lên tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Văn L từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị: Tịch thu và tiêu hủy: 01 nón kết màu trắng đen, 01 áo khoác màu đen phía sau có hình trái tim màu đỏ, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng chấm bi, 01 quần Jean dài màu xanh; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Sony màu trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu HuaWei màu đen đã qua sử dụng; Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với xe máy màu xanh biển số 53Y2-7879, số khung: 1003388-XCHL04X, số máy: 99073003-FMH2 theo quy định.

Tại phiên tòa, ông Phan Bá Q yêu cầu bồi thường số tiền 42.000.000đồng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn D không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi như luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Văn L thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo L đồng ý bồi thường cho ông Phan Bá Q số tiền 42.000.000đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Người bị buộc tội và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Đặng Văn L và Nguyễn Thị Thanh T phù hợp với lời khai của người bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận vào ngày 27/7/2021, Đặng Văn L có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 40.000.000đồng và 01 nhẫn vàng trơn 24K trọng lượng 03 chỉ của ông Phan Bá Q tại địa chỉ D ấp M, xã T, huyện H. Căn cứ Kết luận định giá tài sản thì 01 nhẫn vàng trơn 24K trọng lượng 03 chỉ có giá 15.180.000đồng. Như vậy, các tài sản bị cáo L chiếm đoạt có tổng giá trị 55.180.000đồng. Hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Mặc dù, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn cho rằng vào ngày 27/7/2021, bị cáo L lợi dụng việc ông Phan Bá Q vắng nhà do phải thực hiện các biện pháp theo quy định phòng chống dịch Covid-19 để lén lút chiếm đoạt tài sản là phạm tội thuộc trường hợp lợi dụng thiên tai, dịch bệnh nên truy tố bị cáo L theo điểm b khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận định, tại thời điểm bị cáo L trộm cắp tài sản (ngày 27/7/2021), Thành phố Hồ Chí Minh đang áp dụng Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch bệnh Covid 19 nhưng bị cáo L không biết chủ nhà là ông Phan Bá Q vắng nhà do thực hiện giãn cách xã hội (ông Q đến ở nhà con ở Thành phố Thủ Đức chơi, sau đó vì thực hiện giãn cách xã hội nên không thể về nhà ở Hóc Môn) nên không có căn cứ để xác định bị cáo L lợi dụng tình hình dịch bệnh để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của ông Q. Ngoài ra, trong thời gian này, Thành phố Hồ Chí Minh tăng cường lực lượng kiểm tra, tuần tra, kiểm soát để thực hiện nghiêm việc giãn cách, hạn chế tối thiểu việc ra đường nên điều này càng không tạo thuận lợi cho bị cáo L thực hiện hành vi trộm cắp. Từ đó không có căn cứ buộc bị cáo L chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 3 Điều 173 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố.

[4] Hội đồng xét xử nhận định các tài sản mà bị cáo L chiếm đoạt có tổng giá trị 55.180.000đồng nên hành vi của bị cáo L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, buộc bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[5] Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T biết rõ tài sản (nhẫn vàng) do L trộm cắp mà có nhưng T và L bàn bạc với nhau để bán vàng và T điều khiển xe máy biển số 53Y2-7879 chở L về Long An để bán vàng tại tiệm vàng K ở số A Ô 3, Khu A, thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An. L cho T mua sữa cho con riêng của T và mua một số đồ dùng cá nhân từ số tiền bán vàng. Hành vi của T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố để xét xử bị cáo T theo điều luật đã viện dẫn trên là đúng người, đúng tội, nên buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo luật định.

[6] Khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét:

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6.3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là táo bạo và thực sự nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang, lo ngại cho quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo và quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173, khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[8] Đối với ông Nguyễn Việt H, khi mua nhẫn vàng của Đặng Văn L, không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo Đặng Văn L bồi thường 42.000.000đồng. Bị cáo Đặng Văn L đồng ý bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 42.000.000đồng.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 12.300.000đồng tiền Việt Nam; 01 cái bóp màu nâu có chữ “Chanel”; 01 cái bóp màu xanh có chữ “Mr. Vui”: Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Phan Bá Q là đúng quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết lại.

- Đối với 01 nón kết màu trắng, 01 áo khoác màu đen, 01 áo sơ mi dài tay chàm bi, 01 quần Jean dài là trang phục của Đặng Văn L và L không yêu cầu nhận lại các tài sản này: Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 02 điện thoại di động gồm hiệu Sony màu trắng thu giữ của Đặng Văn L và hiệu HuaWei màu đen thu giữ của Nguyễn Thị Thanh T: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với xe máy hiệu Wangguan màu xanh biển số 53Y2-7879, số khung: 1003388-XCHL04X, số máy: 99073003-FMH2. Kết quả xác minh do ông Đặng Minh H đứng tên chủ sở hữu. Năm 2015, ông H cầm xe tại tiệm cầm đồ ở Bình Dương, đến thời hạn không chuộc nên cửa hàng đã thanh lý. Ông Nguyễn Văn D là cha ruột của Nguyễn Thị Thanh T mua lại xe máy tại cửa hàng xe cũ ở Hóc Môn để làm phương tiện đi làm. Khi mua cửa hàng chỉ đưa giấy tờ xe chứ không có giấy tờ mua bán và cũng chưa làm thủ tục sang tên. Ông D cho T mượn xe, không biết T sử dụng xe để chở L đi phạm tội. Ông D khai mua xe nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Công an huyện Hóc Môn đã cho đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng hiện chưa có người nhận. Hội đồng xét xử quyết định giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 12 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[11] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đồng. Riêng bị cáo Đặng Văn L còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.100.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Đặng Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2021.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án, thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2021 đến ngày 27/10/2021 được trừ vào thời gian chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Buộc bị cáo Đặng Văn L phải bồi thường cho ông Phan Bá Q số tiền 42.000.000đ (bốn mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày ông Phan Bá Q có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo Đặng Văn L không thi hành khoản tiền nêu trên thì bị cáo Đặng Văn L còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

4. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu và tiêu hủy: 01 nón kết màu trắng đen, 01 áo khoác màu đen phía sau có hình trái tim màu đỏ, 01 áo sơ mi dài tay màu trắng chấm bi, 01 quần Jean dài màu xanh.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Sony màu trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động HuaWei màu đen đã qua sử dụng.

Giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để truy tìm chủ sở hữu đối với xe máy màu xanh biển số 53Y2-7879 đã qua sử dụng, số khung: 1003388-XCHL04X, số máy: 99073003-FMH2. Trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày thông báo, nếu có người xuất trình đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh là chủ sở hữu hợp pháp thì trả lại xe cho họ. Sau 12 tháng kể từ ngày thông báo mà không xác định được ai là chủ sở hữu thì tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

(Vật chứng được ghi theo Biên bản bàn giao vật chứng ngày 01/12/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn).

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Mỗi bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

Bị cáo Đặng Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.100.000đ (hai triệu một trăm ngàn đồng).

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- Công an Tp.HCM;
- VKSND H.HM;
- Công an H.HM;
- Chi Cục THA DS H.HM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Phương Nam

